

Số : 448 /XNK-CBTT

TP. Long Xuyên, ngày 22 tháng 7 năm 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP. HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

- Tổ chức niêm yết: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang
- Mã chứng khoán: **AGM**
- Địa chỉ trụ sở chính: 01 Ngô Gia Tự, P. Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Điện thoại: 076. 3842 625 - 3844 669 Fax: 076. 3843 239.
- Người thực hiện công bố thông tin: **Bà VŨ THU MƯỜI**

Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật

- Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ
 bất thường theo yêu cầu định kỳ.

- Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo tình hình quản trị Công ty niêm yết 6 tháng Năm 2017.**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang vào ngày 22/7/2017 tại địa chỉ: <http://www.angimex.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm: Báo cáo tình hình quản trị Công ty niêm yết 6 tháng Năm 2017 (đính kèm:

- Phụ lục 1: Danh sách về Người có liên quan của Công ty
- Phụ lục 2: Danh sách Người nội bộ và người có liên quan của Người nội bộ).

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



Vũ Thu Mười

Số : 447/XNK-HĐQT

TP. Long Xuyên, ngày 21 tháng 07 năm 2017

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(6 tháng năm 2017)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

- Tên Công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
- Địa chỉ trụ sở chính: 01, đường Ngô Gia Tự, TP. Long Xuyên, An Giang.
- Điện thoại: 0296 3842625 – 3844920 Fax: 0296 3843239.
- Website: www.angimex.com.vn Email: rice@angimex.com.vn
- Vốn điều lệ: 182 tỷ đồng Việt Nam.
- Mã chứng khoán: AGM

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------------------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01 | 245/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 | 22/4/2017 | <ol style="list-style-type: none">1. Thông qua các Báo cáo thường niên năm 2016:<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2016.- Báo cáo về kết quả kinh doanh, đầu tư năm 2016.- Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán.2. Phân phối lợi nhuận năm 2016.3. Kế hoạch năm 2017.4. Thù lao và khen thưởng năm 2017 cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký.5. Chọn Công ty kiểm toán năm 2017. |

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------------|---------------------------|-------------------------------------------|--------------------------|-------------------|---------------------------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Tiến | Chủ tịch | | 5/5 | 100% | |
| 2 | Bà Chu Thị Phương Anh | TV. HĐQT | | 2/5 | 40% | Nghi hậu sản, ủy quyền dự họp và biểu quyết |
| 3 | Bà Đinh Thị Lan Phương | TV.HĐQT kiêm TGD | Không còn là TV.HĐQT 6/6/2017 | 2/3 | 100% | Công tác, ủy quyền dự họp và biểu quyết |
| 4 | Ông Cao Minh Lãm | TV. HĐQT | Không còn là TV.HĐQT 22/6/2017 | 2/5 | 40% | Công tác, ủy quyền dự họp và biểu quyết |
| 5 | Ông Nguyễn Thanh Sử | TV. HĐQT | | 1/5 | 20% | Công tác, ủy quyền dự họp và biểu quyết |
| 6 | Bà Vũ Thu Mười | TV.HĐQT thay thế kiêm TGD | Bắt đầu là TV.HĐQT 6/6/2017 | 2/2 | 100% | |
| 7 | Ông Đoàn Minh Thư | TV.HĐQT thay thế | Bắt đầu là TV.HĐQT 22/6/2017 | 1/1 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Tuy có sự thay đổi nhân sự trong Hội đồng quản trị, nhưng Hội đồng quản trị luôn giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, kịp thời chỉ đạo, giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và thảo luận với Tổng Giám đốc về các vấn đề quan trọng trong công tác điều hành hoạt động Công ty.

a. Giám sát điều hành hoạt động kinh doanh, đầu tư và quản lý tài chính:

- Công tác điều hành quản lý của Tổng Giám đốc tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như của Hội đồng quản trị.

- Hoạt động tài chính - kế toán được thực hiện phù hợp theo pháp luật, quy chế và quy định quản lý tài chính của Công ty. Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2016 không có ý kiến ngoại trừ.

b. Các hoạt động khác:

- Giám sát tổ chức hoàn thành Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 vào tháng 4/2017.

- Giám sát hoạt động công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | 98/NQ-HĐQT | 16/2/2017 | Thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017: - Ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách. - Ngày tổ chức ĐHĐCĐ |
| 2 | 123/NQ-HĐQT | 06/3/2017 | 1. Ghi nhận các Báo cáo: - Báo cáo kết quả kinh doanh và đầu tư năm 2016. Khi có báo cáo của kiểm toán sẽ xem xét thông qua để trình ĐHĐCĐ. - Kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2017. Ban Điều hành trình lại Kế hoạch với những giải trình có cơ sở thuyết phục. 2. Xem xét Kế hoạch Nhân sự - Tiền lương 3. Đầu tư mở rộng kho tại Nhà máy Chế biến Lúa Gạo Đa Phước. 4. Sửa đổi Quy chế thực hiện dân chủ 5. Xem xét việc nhận thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2016. 6. Xem xét việc lưu giữ hay bán kho Chợ Vàm tại huyện Phú Tân – tỉnh An Giang. |
| 3 | 203/NQ-HĐQT | 04/4/2017 | 1. Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh và đầu tư năm 2016 theo số liệu báo cáo tài chính đã kiểm toán (để trình ĐHĐCĐ). 2. Thông qua dự thảo Kế hoạch năm 2017 trình ĐHĐCĐ. 3. Thông qua Kế hoạch Nhân sự - Tiền lương năm 2017. 4. Thông qua việc mở Cửa hàng dịch vụ sửa chữa và phụ tùng (thuộc ngành Thương mại – Dịch vụ) tại số 719 Hà Hoàng Hồ, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang 5. Thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2017. 6. Chương trình họp Đại hội |

6001
CỘNG HÒA
C
JÁT N
AN
NG XUY

| | | | |
|----|-------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | | 7. Thông qua các văn bản, tờ trình, thủ tục trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. |
| 4 | 204/NQ-HĐQT | 04/4/2017 | Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 trình ĐHĐCĐ |
| 5 | 328/NQ-HĐQT | 06/6/2017 | 1. Thông qua Đơn từ nhiệm Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của Bà Đinh Thị Lan Phương. 2. Bổ nhiệm Bà Vũ Thu Mươi là Thành viên HĐQT thay thế. 3. Bổ nhiệm Bà Vũ Thu Mươi là Tổng Giám đốc (nhiệm kỳ 2017 – 2020) và là Người đại diện pháp luật của Công ty. |
| 6 | 329/NQ-HĐQT | 06/6/2017 | Đề cử nhân sự vào Ban Chấp hành Hiệp hội Lương thực Việt Nam |
| 7 | 358/NQ-HĐQT | 15/6/2017 | Phê duyệt hạn mức tín dụng vay vốn tại các Ngân hàng. |
| 8 | 359/NQ-HĐQT | 15/6/2017 | Đầu tư Trạm dịch vụ sửa chữa và phụ tùng (trực thuộc HEAD Angimex 1) tại số 01 Ngô Gia Tự, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang |
| 9 | 389/NQ-HĐQT | 22/6/2017 | 1. Thông qua Đơn xin từ nhiệm Thành viên HĐQT của Ông Cao Minh Lãm. 2. Bổ nhiệm Ông Đoàn Minh Thư là Thành viên HĐQT thay thế. 3. Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Ông Huỳnh Thanh Tùng (do đảm nhiệm chức vụ mới Quyền Giám đốc Tài chính). 4. Bổ nhiệm Bà Trần Thị Cẩm Châm là Kế toán trưởng Công ty. |
| 10 | 390/NQ-HĐQT | 22/6/2017 | Cử Người đại diện thay thế làm Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty TNHH Sài Gòn – An Giang (SAGICO) |
| 11 | 391/NQ-HĐQT | 22/6/2017 | Phê duyệt lại việc cấp hạn mức tín dụng vay vốn tại các Ngân hàng. |

III. Ban kiểm soát.

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------|------------|------------------------------------------|-------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1. | Ông Trần Hữu Hiệp | Trưởng Ban | | 1 | 100% | |

| | | | | | | |
|---|------------------|---------|-----------------------|---|------|--|
| 2 | Ông Võ Văn Ngọc | TV.BKS | ĐHĐCĐ bầu 8/4/2016 | 1 | 100% | |
| 3 | Bà Trần Ngọc Yến | TV. BKS | ĐHĐCĐ bầu 8/4/2016 | 1 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông.

- BKS luôn giám sát các quyết định của Hội đồng quản trị trong việc quản lý, xét thấy Hội đồng quản trị xem xét và quyết định các vấn đề hợp lý, hợp pháp và tuân thủ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện tốt chức năng quản trị của Hội đồng quản trị.

- Ban Điều hành đã đáp ứng được yêu cầu trong việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tuy nhiên cần cần trọng hơn nữa trong các quyết định kinh doanh vì thị trường luôn biến động nhanh. Công tác kế toán thể hiện tính nhất quán, phù hợp, báo cáo tài chính năm 2016 đã phản ánh trung thực các số liệu tài chính và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam. Tổng Giám đốc - là Người đại diện theo pháp luật - đã chấp hành đầy đủ và nghiêm túc quy định của pháp luật về công bố thông tin của một Công ty cổ phần đại chúng niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Đánh giá chung: Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành phù hợp với nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Điều hành luôn có sự phối hợp chặt chẽ, hợp tác trong khi thi hành nhiệm vụ.

Trưởng Ban kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp giao ban do Ban Điều hành tổ chức nhằm tăng cường hoạt động giám sát mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty. Trưởng Ban kiểm soát cũng tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến đóng góp trong công tác quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

Ban Kiểm soát đã nhận được tất cả các tài liệu, hồ sơ, biên bản, nghị quyết cũng như các tài liệu cần thiết khác từ Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các đơn vị trực thuộc, nhằm tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát theo dõi và thực hiện công tác kiểm soát mọi hoạt động trong toàn Công ty.

4. Hoạt động khác của BKS: Ban kiểm soát đã tham gia kiểm kê thực tế tài sản, hàng tồn kho của Công ty tại thời điểm 30/06/2017.

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

(Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thụ ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty).

307
GTY
P
LẬP KẾ
HANG
EN-T.N

Công ty cử Cán bộ quản lý và Thư ký Công ty tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản trị Công ty, các khóa tập huấn Thông tư Nghị định mới do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM tổ chức nhằm nâng cao tính tuân thủ của Công ty đối với các quy định do Nhà nước ban hành.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng năm 2017) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty.

(Theo Phụ lục 1 đính kèm)

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
| | | | | | | | | |

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, công ty do Công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát.

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|-------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------|---------|
| | | | | | | | | | |

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

| Trong 6 tháng năm 2017, Công ty có giao dịch với Công ty có liên quan như sau: | 6 tháng Năm 2017 (VND) | 6 tháng Năm 2016 (VND) |
|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|
| Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn – An Giang (SAGICO) | | |
| - Bán sản phẩm (gạo, tấm) | 86.437.500 | 61.110.000 |
| Công ty TNHH Angimex – Kitoku | | |
| - Bán sản phẩm (gạo, tấm ...) | 521.565.000 | 4.443.500.000 |
| - Bán sản phẩm (Angimex cho Kitoku thuê kho) | 330.539.400 | 320.819.400 |
| - Nhận chia cổ tức | 1.134.500.000 | 1.189.059.235 |
| Công ty CP Docimexco | | |
| - Mua gạo | 139.600.000 | |
| - Hàng ký gửi | 46.500.000 | |
| Công ty CP Dược Lâm Đồng (LADOPHAR) | | |
| - Mua thảo dược Herbaga | 163.636.200 | |

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

- Không có -

4.3. Các giao dịch khác của Công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành

- Không có -

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ.

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

(Theo Phụ lục 2 đính kèm)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết

- Không có -

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tiên

PHỤ LỤC 1

TP. Long Xuyên, ngày 01 tháng 07 năm 2017

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|--------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| 1. Tổ chức có liên quan | | | | | | | | |
| 1 | Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim | | | GCN đăng ký doanh nghiệp số 0304852408 cấp lần đầu ngày 6/3/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 6/10/2015, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM | 99, Nguyễn Thị Minh Khai, P. Bến Thành, Quận 1, TP.HCM | 2008 | | Công ty mẹ |
| 2 | Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước | | | GCN đăng ký doanh nghiệp số 0101992921, đăng ký lần đầu ngày 9/7/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp | 117, Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội | 2008 | | Tổ chức có chủ sở hữu trên 10% số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết |



| | | | | | | | | |
|---|-------------------------------------------------------|--|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------|--|---------------------------------------------------------------------------|
| 3 | Công ty CP Lương thực – Thực phẩm Vĩnh Long | | | GCN đăng ký doanh nghiệp số 1500170908, cấp ngày 15/4/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Long cấp | Số 38, đường 2/9, Phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long | 2008 | | Tổ chức mà thành viên HĐQT Công ty đồng thời tham gia làm thành viên HĐQT |
| 4 | Công ty TNHH Angimex – Kitoku (AKJ) | | | GCN đăng ký doanh nghiệp số 52102000155, ngày cấp 22/7/2008, nơi cấp: UBND tỉnh An Giang | Quốc Lộ 91, khóm Thạnh An, phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang | 2008 | | |
| 5 | Công ty CP Dược phẩm Lâm Đồng (LADOPHAR) | | | GCN đăng ký doanh nghiệp số 5800000047, ngày cấp 31/10/2012, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng | Số 18 Ngô Quyền, P.6, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng | 2016 | | |
| 6 | Công ty CP Lâm sản Xuất nhập khẩu tổng hợp Bình Dương | | | | Số 612 Đại lộ Bình Dương, phường Hiệp Thành, TP.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương | | | |
| 7 | Công ty CP XNK Nông sản thực phẩm An Giang | | | GCN đăng ký doanh nghiệp, Mã số doanh nghiệp số 1600194461, đăng ký lần đầu ngày | Số 25/40 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Thới, thành phố | 2016 | | |

| | | | | | | | |
|----|-------------------------------------------------------------|--|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------|--|
| | (AFIEX) | | | 1/4/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 22/6/2016. | Long Xuyên, tỉnh An Giang | | |
| 8 | Công ty CP Đầu tư Phát triển công nghệ và giải pháp mới NKT | | | GCN đăng ký doanh nghiệp số 0312961104, ngày cấp 6/1/2015, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM | 99, Nguyễn Thị Minh Khai, P. Bến Thành, Quận 1, TP.HCM | Tháng 6 2017 | |
| 9 | Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Hiện đại Nguyễn Kim | | | GCN đăng ký doanh nghiệp số 0312956552, ngày cấp 3/10/2014, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM | 63-65-67 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP.HCM | Tháng 6 2017 | |
| 10 | Công ty CP Thương mại Nguyễn Kim | | | GCN đăng ký doanh nghiệp số 0302286281, ngày cấp 22/6/2006, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM | 63-65-67 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP.HCM | Tháng 6 2017 | |
| 11 | Công ty CP Bách hóa Điện máy Sài Gòn | | | GCN đăng ký doanh nghiệp số 0300598119, ngày cấp 14/11/2006, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM | 870 Trần Hưng Đạo, Phường 7, Quận 5, TPHCM | Tháng 6 2017 | |
| 12 | Công ty CP Đầu tư Hạ tầng kỹ thuật | | | GCN đăng ký doanh nghiệp số 0302483177, | 50 Tôn Thất Đạm, Phường | Tháng 6 | |



| | | | | | | | | |
|----|-----------------------------------------------------|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------|--|------------------------------------------------------|
| | TP.HCM | | | ngày cấp 15/12/2016, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM | Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TPHCM | 2017 | | |
| 13 | Công ty CP Docimexco | | | GCN đăng ký doanh nghiệp số 1400103227, ngày 4/11/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Đồng Tháp cấp | 89 Nguyễn Huệ, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp | 2008 | | Tổ chức mà Trường BKS Công ty tham gia làm TGD |
| 14 | Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn - An Giang (SAGICO) | | | Giấy phép kinh doanh số 1600674718, ngày cấp: 27/7/2010, do Sở Kế hoạch và Đầu tư An Giang cấp | Số 12 Nguyễn Huệ, Phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang | | | Tổ chức mà GD Điều hành Công ty tham gia làm TV.HĐTV |

2. Cá nhân có liên quan :

Được nêu trong phần VI. 1. **Phụ lục 2 - Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ** (gồm cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Người được ủy quyền công bố thông tin)

| | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|



PHỤ LỤC 2

TP. Long Xuyên, ngày 21 tháng 7 năm 2017

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(6 tháng năm 2017)

| Số thứ tự | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu | Ngày cấp CMND/Hộ chiếu | Nơi cấp CMND/ Hộ chiếu | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----------|-------------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------|------------------------|------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 1 | Nguyễn Văn Tiến | | Chủ tịch HĐQT | | | | | Đại diện SCIC: 2.032.785 | 11,17% | |
| | Tên người có liên quan: | | | | | | | Cá nhân: 102.200 | 0,56% | |
| 1.1 | Nguyễn Thị Mạnh | | Mẹ | | | | | 0 | 0 | |
| 1.2 | Võ Thị Ngọc Hà | | Vợ | | | | | 6.600 | 0,036% | |
| 1.3 | Nguyễn Tùng | | Con | | | | | 5.000 | 0,027% | |
| 1.4 | Nguyễn Hoàng Trinh | | Con | | | | | 0 | 0 | |
| 1.5 | Nguyễn Văn Hà | | Anh | | | | | 0 | 0 | |
| 1.6 | Nguyễn Văn Sơn | | Anh | | | | | 0 | 0 | |
| 1.7 | Nguyễn Văn Hưng | | Anh | | | | | 0 | 0 | |
| 1.8 | Nguyễn Thị Mỹ Phước | | Em | | | | | 0 | 0 | |
| 2 | Chu Thị Phương Anh | | TV.HĐQT | | | | | Đại diện SCIC: 3.093.765 | 17% | |
| | Tên người có liên quan: | | | | | | | | | |
| 2.1 | Chu Sỹ Lập | | Bố | | | | | 0 | 0 | |
| 2.2 | Phan Thị Hằng | | Mẹ | | | | | 0 | 0 | |
| 2.3 | Lê Cảnh Tâm | | Chồng | | | | | 0 | 0 | |
| 2.4 | Chu Thị Phan Anh | | Chị | | | | | 0 | 0 | |
| 2.5 | Chu Thị Hồng Anh | | Em | | | | | 0 | 0 | |
| 2.6 | Chu Thị Ngọc Anh | | Em | | | | | 0 | 0 | |
| 3 | Vũ Thu Mươi | | TV.HĐQT | | | | | 0 | 0 | |
| | Tên người có liên quan: | | | | | | | | | |
| 3.1 | Cao Tuấn Đạt | | Chồng | | | | | 0 | 0 | |
| 3.2 | Cao Trọng Nhân | | Con | | | | | 0 | 0 | |
| 3.3 | Cao Thiên Vũ | | Con | | | | | 0 | 0 | |
| 3.4 | Vũ Đình Dung | | Anh | | | | | 0 | 0 | |
| 3.5 | Vũ Thị Thông | | Chị | | | | | 0 | 0 | |
| 3.6 | Vũ Thị Thường | | Chị | | | | | 0 | 0 | |
| 3.7 | Vũ Thị Kim | | Chị | | | | | 0 | 0 | |
| 3.8 | Vũ Thị Phụ | | Chị | | | | | 0 | 0 | |

| Số thứ tự | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu | Ngày cấp CMND/Hộ chiếu | Nơi cấp CMND/ Hộ chiếu | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----------|--------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------|------------------------|------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 3.9 | Vũ Thị Ân | | Chị | | | | | 0 | 0 | |
| 3.10 | Vũ Anh Tuấn | | Anh | | | | | 0 | 0 | |
| 3.11 | Vũ Thị Hạnh | | Em | | | | | 0 | 0 | |
| 4 | Đoàn Minh Thư | | TV.HDQT | | | | | 0 | 0 | |
| | Tên người có liên quan: | | | | | | | | | |
| 4.1 | Phạm Thị Thu Nhon | | Mẹ | | | | | 0 | 0 | |
| 4.2 | Phan Thị Minh Lành | | Vợ | | | | | 0 | 0 | |
| 4.3 | Đoàn Minh Châu | | Con | | | | | 0 | 0 | |
| 4.4 | Đoàn Minh Nguyệt | | Con | | | | | 0 | 0 | |
| | | | | | | | | 0 | 0 | |
| 5 | Nguyễn Thanh Sử | | TV. HDQT | | | | | 0 | 0 | |
| | Tên người có liên quan: | | | | | | | | | |
| 5.1 | Nguyễn Thanh Sơn | | Cha | | | | | 0 | 0 | |
| 5.2 | Lâm Thị Bê | | Mẹ | | | | | 0 | 0 | |
| 5.3 | Lâm Thị Thi | | Vợ | | | | | 0 | 0 | |
| 5.4 | Nguyễn Xuân Diệu | | Chị | | | | | 0 | 0 | |
| 5.5 | Nguyễn Thị Thu Hằng | | Chị | | | | | 0 | 0 | |
| 5.6 | Nguyễn Ngọc Đình | | Anh | | | | | 0 | 0 | |
| 5.7 | Nguyễn Đông Pha | | Anh | | | | | 0 | 0 | |
| 5.8 | Nguyễn Trường Toàn | | Anh | | | | | 0 | 0 | |
| 5.9 | Nguyễn Ngọc Đầm | | Em gái | | | | | 0 | 0 | |
| 5.10 | Nguyễn Việt Thận | | Em trai | | | | | 0 | 0 | |
| | | | | | | | | | | |
| 6 | Trần Hữu Hiệp | | Trưởng BKS | | | | | 10 | | |
| | Tên người có liên quan: | | | | | | | | | |
| 6.1 | Trần Hữu Khánh | | Cha | | | | | 0 | 0 | |
| 6.2 | Nguyễn Thị Mười | | Mẹ | | | | | 0 | 0 | |
| 6.3 | Lê Thị Cẩm Sang | | Vợ | | | | | 0 | 0 | |
| 6.4 | Trần Hữu Đức | | Con | | | | | 0 | 0 | |
| 6.5 | Trần Lê Hương Thảo | | Con | | | | | 0 | 0 | |
| 6.6 | Trần Hữu Thịnh | | Anh | | | | | 0 | 0 | |
| 6.7 | Trần Thị Mỹ Hạnh | | Chị | | | | | 0 | 0 | |
| 6.8 | Trần Thị Mỹ Hòa | | Chị | | | | | 0 | 0 | |
| | | | | | | | | | | |
| 7 | Võ Văn Ngọc | | TV.BKS | | | | | 350 | 0,001% | |
| | Tên người có liên quan: | | | | | | | | | |
| 7.1 | Võ Văn Nương | | Cha | | | | | 0 | 0 | |
| 7.2 | Phạm Thị Loan | | Mẹ | | | | | 0 | 0 | |
| 7.3 | Nguyễn Dương Phương Trang | | Vợ | | | | | 110 | 0,0006% | |
| 7.4 | Võ Bách Khôi | | Con | | | | | 0 | 0 | |
| 7.5 | Võ Ngọc Thư Cát | | Con | | | | | 0 | 0 | |
| 7.6 | Võ Thị Hồng | | Em | | | | | 0 | 0 | |
| 7.7 | Võ Văn Tư | | Em | | | | | 0 | 0 | |

| Số thứ tự | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu | Ngày cấp CMND/Hộ chiếu | Nơi cấp CMND/ Hộ chiếu | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----------|--------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------|------------------|------------------------|------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 7.8 | Võ Thị Bích Tuyền | | Em | | | | | 0 | 0 | |
| 7.9 | Võ Thị Bích Phương | | Em | | | | | 0 | 0 | |
| 7.10 | Võ Thị Sậu | | Em | | | | | 0 | 0 | |
| 8 | Đỗ Ngọc Yến | | TV.BKS | | | | | 0 | 0 | |
| | Tên người có liên quan: | | | | | | | | | |
| 8.1 | Đỗ Thành Đức | | Cha | | | | | 0 | 0 | |
| 8.2 | Lê Ngọc Sương | | Mẹ | | | | | 0 | 0 | |
| 8.3 | Tạ Quyết Tiến | | Chồng | | | | | 0 | 0 | |
| 8.4 | Tạ Hồng Ân | | Con | | | | | 0 | 0 | |
| 8.5 | Đỗ Thành Đại | | Anh | | | | | 0 | 0 | |
| 8.6 | Đỗ Trường Giang | | Em | | | | | 0 | 0 | |
| 9 | Võ Thanh Bào | | GD Điều hành | | | | | 31.000 | 0,17% | |
| | Tên người có liên quan: | | | | | | | | | |
| 9.1 | Mai Kim Phương | | Vợ | | | | | 0 | 0 | |
| 9.2 | Võ Hoàng Bửu | | Con | | | | | 0 | 0 | |
| 9.3 | Võ Hoàng Phúc | | Con | | | | | 0 | 0 | |
| 9.4 | Võ Thị Kim My | | Chị | | | | | 0 | 0 | |
| 9.5 | Võ Thanh Trắc | | Anh | | | | | 0 | 0 | |
| 9.6 | Võ Thị Kim Yến | | Chị | | | | | 0 | 0 | |
| 9.7 | Võ Thanh Trúc | | Anh | | | | | 0 | 0 | |
| 9.8 | Võ Thị Kim Phương | | Em | | | | | 0 | 0 | |
| 9.9 | Võ Thanh Thư | | Em | | | | | 0 | 0 | |
| 10 | Huỳnh Thanh Tùng | | Quyền Giám đốc Tài chính | | | | | 24.300 | 0,134% | |
| | Tên người có liên quan: | | | | | | | | | |
| 10.1 | Huỳnh Văn Luông | | Cha | | | | | 0 | 0 | |
| 10.2 | Đặng Thị Nha | | Mẹ | | | | | 0 | 0 | |
| 10.3 | Khuru Thị Hồng Ngọc | | Vợ | | | | | 0 | 0 | |
| 10.4 | Huỳnh Ngọc Anh Quân | | Con | | | | | 0 | 0 | |
| 10.5 | Huỳnh Kim Thanh | | Em | | | | | 0 | 0 | |
| 11 | Trần Thị Cẩm Châm | | Kế toán trưởng | | | | | 0 | 0 | |
| 11.1 | Lê Thị Sữ | | Mẹ | | | | | 0 | 0 | |
| 11.2 | Trần Thị Phần | | Chị | | | | | 0 | 0 | |
| 11.3 | Trần Thị Kim Thoa | | Chị | | | | | 0 | 0 | |
| 11.4 | Đoàn Văn Phúc | | Chồng | | | | | 0 | 0 | |
| 11.5 | Đoàn Nguyệt Minh Cát | | Con | | | | | 0 | 0 | |

| Số thứ tự | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu | Ngày cấp CMND/Hộ chiếu | Nơi cấp CMND/ Hộ chiếu | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----------|-------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------|------------------------|------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 12 | Võ Thị Thanh Tuyết | | Thư ký Công ty - Người được ủy quyền CBTT | | | | | 15.800 | 0,087% | |
| | Tên người có liên quan: | | | | | | | | | |
| 12.1 | Võ Thị Thanh Thủy | | Chị | | | | | 0 | 0 | |
| 12.2 | Võ Minh Chánh | | Em | | | | | 0 | 0 | |
| 12.3 | Võ Minh Triết | | Em | | | | | 0 | 0 | |
| 12.4 | Lâm Hoàng Vũ | | Chồng | | | | | 0 | 0 | |
| 12.5 | Lâm Võ Hoàng Minh | | Con | | | | | 0 | 0 | |



Nguyễn Văn Tiên